

TỰ SỰ VỀ CÁI PHI NHÂN TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

Nguyễn Thu Hằng

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết này nhận diện những mô hình tự sự về cái phi nhân trong một số tập truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư từ góc độ tự sự học sinh thái. Nguyễn Ngọc Tư tập trung vào việc trình hiện tự nhiên và các thực thể phi nhân, đặc biệt là cách tác giả khai thác thế giới không phải con người. Qua khảo sát một số tập truyện *Không ai qua sông* (xuất bản năm 2016), *Gió lẻ và 9 câu chuyện khác* (xuất bản năm 2019), *Khói trời lộng lẫy* (xuất bản năm 2021) và *Trôi* (xuất bản năm 2023), chúng tôi nhận thấy trong các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư có hai mô hình tự sự nổi bật: một là tự sự về cái phi nhân từ phía con người, hai là tự sự về cái phi nhân từ phía cái phi nhân. Qua đó, chúng tôi nhận thấy có sự thay đổi trong cách tự sự về cái phi nhân trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư. Sự thay đổi này đánh dấu những phát triển trong kỹ thuật tự sự cũng như thể hiện rõ hơn ý thức sinh thái của tác giả.

Từ khóa: Cái phi nhân, mô hình tự sự, Nguyễn Ngọc Tư, truyện ngắn hiện đại, tự sự học sinh thái

Nhận bài ngày 15.04.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thu Hằng; email: Hangnt.nv@hnue.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đứng trước khủng hoảng sinh thái, các nhà văn thể hiện trách nhiệm, ý thức với tự nhiên qua việc kể những câu chuyện về thiên nhiên hoặc có liên quan đến môi trường trong các sáng tác văn học. Những câu chuyện viết về thiên tai, động thực vật, chọn mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên làm đề tài chính để khám phá ngày càng trở nên phổ biến. Các nhà phê bình sinh thái chủ trương “lấy Trái Đất làm trung tâm trong nghiên cứu văn học”, trong đó, Cheryl Glotfelty diễn đạt phê bình sinh thái “có một chân ở văn học và một chân khác trên mặt đất”, “đàm phán giữa con người và thế giới không phải con người”, “làm hài hoà mối quan hệ giữa nhân loại và thế giới phi nhân loại” [2]. Như vậy, nghiên cứu thế giới “không phải con người”, “thế giới phi nhân loại” hay những thực thể phi nhân (non-human) rất quan trọng và cần thiết để trả lời cho những vấn đề mà phê bình sinh thái quan tâm như vai trò của những cái phi nhân trong tác phẩm, đặc trưng thể loại của văn học viết về thiên nhiên, các ẩn dụ về thiên nhiên ảnh hưởng đến cách thức con người đối xử với môi trường như thế nào và nhiều vấn đề khác. Xuất phát từ mối quan tâm chung về nội dung và hình thức truyện kể của phê bình sinh thái và tự sự học, tự sự học sinh thái nghiên cứu “các cơ chế mà tự sự có thể chuyển chở sự hiểu biết về môi trường thông qua các yếu tố tự sự của nó, chẳng hạn tổ chức thời gian và không gian, mô tả nhân vật, tiêu cự, miêu tả, kể chuyện” [6]. Sự ghép cặp tự sự với môi trường mài sắc hơn các yếu tố của tự sự, cho phép nghiên cứu các truyện ngắn viết về môi trường tốt hơn trên các bình diện như không gian, thời gian trần thuật, người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn, tiêu cự...

Nguyễn Ngọc Tư là một trong các nhà văn quan tâm đến môi trường sinh thái. Đọc các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư (các tập truyện *Gió lẻ và 9 câu chuyện khác*, *Khói trời lộng lẫy*, *Sông, Đảo...*), người đọc thấy dấy lên những nỗi âu lo, băn khoăn, khắc khoải khi nghĩ về cảnh quan thiên nhiên bị phá huỷ, sự đối chọi giữa phát triển kinh tế đô thị với sự biến mất của nông thôn... Tác giả cũng trình hiện rất chân thực về sinh mệnh của các thực thể tự nhiên trong các truyện ngắn viết về dòng sông, cánh đồng, cá, chim trời, hoa lá, cây cối. Đến tập *Trôi*, cách kể chuyện về thế giới không phải con người của Nguyễn Ngọc Tư có phần khác biệt hơn. Nếu trong các tập truyện trước đây, Nguyễn Ngọc Tư thường chọn cách kể từ điểm nhìn của con người, đặt các nhân vật trong mối quan

hệ với tự nhiên để ca ngợi, tôn sùng vẻ đẹp của tự nhiên, đòi quyền bình đẳng cho tự nhiên, đấu tranh cho quyền lợi của những người yếu thế... thì đến “Trôi”, Nguyễn Ngọc Tư đã có những thể nghiệm mới trong lựa chọn vị trí điểm nhìn của các phi nhân để kể về thế giới không phải con người. Chúng tôi cho rằng, những thể nghiệm mới trong cách kể này sẽ được làm rõ hơn khi nghiên cứu từ các lí thuyết của tự sự học sinh thái.

Đã có rải rác các công trình nghiên cứu về cái phi nhân trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại xuất hiện trong những năm gần đây. Nổi bật nhất, có thể kể đến bài viết “Tự sự học sinh thái: động hướng, triển vọng và thể nghiệm” (2021) của Trần Ngọc Hiếu. Trong đó, tác giả đã vận dụng khái niệm “thế giới truyện kể” để chỉ ra những xung đột của thế giới truyện kể về môi trường, sự trình hiện về các thực thể phi nhân trong hai tác phẩm *Sầu trên đỉnh Puvan* (Nguyễn Ngọc Tư) và *Một lần đối chứng* của (Nguyễn Minh Châu) [8]. Tác giả đã trực quan hoá các cách tiếp cận, thao tác phân tích cả tự sự học sinh thái bằng cách chỉ ra sự đối lập trong cách nghĩ về cây sâu từ điểm nhìn ý thức hệ của hai nhân vật khác nhau trong *Sầu trên đỉnh Puvan* và nhấn mạnh cách trình hiện con vật trong “Một lần đối chứng”. Bài viết thứ hai vận dụng tự sự học sinh thái để nghiên cứu truyện ngắn là “Tôn trọng sinh mệnh – truyện ngắn “Con thú bị ruồng bỏ” và “Rùa hồ Gươm” của Nguyễn Dậu nhìn từ tự sự học sinh thái” (2021) của Nguyễn Thị Tịnh Thy [7]. Tác giả đã trình bày quan điểm tôn trọng sinh mệnh từ góc nhìn tự sự học sinh thái ở ba biểu hiện trần thuật: người kể chuyện, điểm nhìn bên trong và diễn ngôn sinh thái trong mối tương quan với loài vật.

Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi tiếp tục chỉ ra các cách thức kể chuyện về thế giới phi nhân trong các tập truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư để nhận diện một số mô hình tự sự trong truyện ngắn, từ đó chỉ ra vai trò của mô hình tự sự trong thể hiện quan niệm, cách nhìn về những phi nhân trong tự nhiên. Những phân tích của chúng tôi vừa nối tiếp các nghiên cứu đi trước trong việc làm rõ vai trò của người kể chuyện, đồng thời chúng tôi tập trung chỉ ra những ảnh hưởng đến sự vận hành cốt truyện, hình ảnh và giọng điệu, cách tổ chức sự kiện trong cốt truyện; khả năng truyền tải tư tưởng và ý thức sinh thái của nhà văn.

2. NỘI DUNG

2.1. Cái phi nhân như là một hướng quan tâm chính của tự sự học sinh thái

Tự sự học sinh thái (econarratology) là một hướng nghiên cứu liên ngành, kết hợp giữa phê bình sinh thái và tự sự học. Thuật ngữ lần đầu được đề xuất trong “The Storyworld Accord: Econarratology and Postcolonial Narratives” của Erin James. Bà cho rằng “tự sự học sinh thái bao hàm những mối quan tâm chính về từng diễn ngôn về nguồn gốc của nó – nó nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và môi trường vật lí nhưng thực hành trong sự nhạy cảm với các cấu trúc văn học và các công cụ mà chúng ta sử dụng để truyền đạt những trình hiện về môi trường vật lí đến người khác thông qua tự sự” [4]. Sau đó, trong tuyển tập “Environment and Narrative: New Directions in Econarratology”, Erin James và Eric Morel đã tổng hợp các bài nghiên cứu xoay quanh các vấn đề như ảnh hưởng của các câu chuyện đến nhận thức về môi trường, khả năng truyền tải các vấn đề môi trường qua các yếu tố tự sự. Tự sự học sinh thái dung hoà để “cả phê bình sinh thái và tự sự học có chung mối quan tâm về nội dung và hình thức, đều nhấn mạnh những lợi ích với môi trường và xã hội khi nghiên cứu kết hợp giữa phê bình sinh thái và lí thuyết tự sự” [5]

Trong tuyển tập “Environment and Narrative: New Directions in Econarratology”, James giới thiệu ba hướng nghiên cứu chính của tự sự học sinh thái: sự trình hiện về cái phi nhân, đạo đức tự sự và kết hợp giữa phê bình sinh thái với khoa học tri nhận.

Trước hết, trong ngữ cảnh của tự sự học sinh thái, cái phi nhân đề cập đến những thực thể, đối tượng hoặc các hiện tượng không phải là con người như động vật, thực vật, các yếu tố tự nhiên như địa tầng, lõi băng, vòng sinh trưởng của cây và cả những thực thể trừu tượng hơn như khái niệm hay quy trình tự nhiên. Chúng tôi dùng khái niệm “cái phi nhân” thay vì “tự nhiên” vì “cái phi nhân” có phạm vi đối tượng rộng hơn, không chỉ là các yếu tố tự nhiên như cây cối, động vật, môi trường mà còn có thể bao gồm những thực thể trừu tượng, không thuộc con người nhưng có vai trò trong câu chuyện. Thuật ngữ “cái phi nhân” nhấn mạnh những thứ “không phải con người” của thực thể với mục đích tránh nhân hoá hoặc áp đặt các đặc tính con người lên chúng, làm rõ những cách thức mà văn học có thể khám phá và diễn tả những trải nghiệm không thuộc về con người. Trong bối cảnh

nghiên cứu phê bình sinh thái, “cái phi nhân” cũng nhấn mạnh mối liên hệ về sự phụ thuộc giữa con người và những thực thể không phải con người, khai thác sâu hơn những khía cạnh độc đáo của thế giới mà không bị giới hạn bởi cách nhìn nhận truyền thống, đồng thời thúc đẩy sự thấu hiểu, tôn trọng đối với các thực thể không phải con người.

Nghiên cứu trình hiện về cái phi nhân hứa hẹn chỉ ra những khả năng của tự sự trong việc kể về những đối tượng không phải con người. Thách thức lớn của trình hiện về cái phi nhân là cần “nhìn ra tính tự sự tồn tại ngay trong tự nhiên (trong các thực thể phi nhân như địa tầng, lõi băng, vòng sinh trưởng của cây...), tuy chúng không tạo ra được một tự sự trọn vẹn vì chúng không có người kể chuyện, người nghe chuyện nhưng chúng gợi ý “khả năng cộng tác giữa người kể chuyện con người và các chất liệu phi nhân loại” [5]. Trong “The Storied Lives of Non-human Narrators” của Lars Barnaerts, Marco Caracciolo, Luc Herman, and Bart Varveack (tạm dịch: “Những đời sống được kể của người kể chuyện phi nhân”), các tác giả nói về hiện tượng kể chuyện phi nhân (nonhuman storytelling) và chỉ ra một hiện tượng nghịch lí: Người đọc được mời suy ngẫm về các khía cạnh của cuộc sống con người khi đọc những câu chuyện hư cấu của người kể chuyện phi nhân, cho dù người kể chuyện là động vật, sự vật hay các thực thể không xác định [1]. Dù người kể chuyện hay nhân vật trong tác phẩm văn học không bắt buộc là con người nhưng cũng không thể phủ nhận nền tảng tự sự như xây dựng cốt truyện, khắc hoạ nhân vật, lựa chọn người kể chuyện... đều phụ thuộc vào các khả năng ngôn ngữ của con người. Để khắc phục hiện tượng kể chuyện mang cái nhìn có tính áp đặt lên những thực thể phi nhân, họ đưa ra một khung khái niệm mới cho nghiên cứu tự sự về phi nhân dựa trên phương thức kép của đồng cảm và lạ hoá, trải nghiệm của con người và trải nghiệm của phi nhân. Barnaerts nhấn mạnh: Tự sự học phi tự nhiên (“unnatural” narratology) nhấn mạnh các phương diện phản mô phỏng. Cần có một chiến lược kể mà không nhân cách hoá các phi nhân, cần chống cách miêu tả các phi nhân như một sự bất chước, mô phỏng con người. Các kĩ thuật tự sự như điểm nhìn, tiêu cự, thủ pháp miêu tả ý thức không phải được sử dụng để mô phỏng các kinh nghiệm của con người mà nhằm gợi mở kinh nghiệm của các tồn tại phi nhân tính.

Khi nghiên cứu về sự trình hiện cái phi nhân trong văn học, chúng tôi chú ý đến đối tượng cái nhìn. Tự sự học sinh thái thử thách những cách nhìn truyền thống của con người bằng cách khám phá góc nhìn của các thực thể phi nhân. Điều này không chỉ giúp tạo ra những câu chuyện mới mẻ mà còn mở ra những góc nhìn độc đáo về thế giới. Việc lựa chọn đối tượng cái nhìn gắn liền với các thực thể phi nhân tập trung vào bản chất và hành vi tự nhiên của chúng, qua đó khắc phục các vấn đề về thiên tính xã hội. Điều này cho phép văn học thể hiện mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên từ một góc độ thâm mỹ sâu sắc hơn. Sự tự ý thức khi trình hiện về thực thể phi nhân được thể hiện trên các phương diện người kể chuyện, lời văn, các chiến lược thể loại gắn với từng mã truyện.

2.2. Tự sự về cái phi nhân từ vị trí con người

Trong tất cả 31 truyện ngắn ở ba tập truyện *Không ai qua sông* (2016), *Gió lẻ và 9 câu chuyện khác* (2019), *Khói trời lồng lầy* (2021), chúng tôi nhận thấy có 11 truyện viết về các vấn đề thiên nhiên, trình hiện cái phi nhân như cảnh quan thiên nhiên (đồng cỏ, cánh rừng, dòng sông), thiên tai (bão lũ, hạn hán,...), động vật, thực vật. Trong các truyện ngắn này, phần lớn tác giả chọn nhìn thế giới từ vị trí của con người, cảm nhận đặc điểm của cái phi nhân trong truyện kể qua trải nghiệm và những hiểu biết của con người về thế giới. Chọn vị trí quan sát như vậy, Nguyễn Ngọc Tư thường xây dựng mã sự kiện liên quan đến cuộc đời con người làm mạch truyện chính để nêu cảm nhận, đánh giá của mình về cái phi nhân. Cách kể chuyện này có sự kết nối với những tưởng tượng về thiên nhiên trong văn học. Người kể chuyện tạo lập ngôn ngữ để thể hiện những nhận thức về cái phi nhân, cắt nghĩa, lí giải đặc điểm của thế giới không phải con người từ quan điểm chủ quan.

Có thể thống kê một số mã sự kiện chính dựa trên biến cố trong cuộc đời con người được tác giả xây dựng, có gắn với cái phi nhân như sau:

Bảng 1: Thống kê cách tổ chức sự kiện

Mã sự kiện	Truyện ngắn	Cách tổ chức sự kiện trong cốt truyện
Sự kiện con người	<i>Sâu trên đĩnh</i>	- Củi là đứa bé chăn dê nghèo khổ, sống dưới chân núi Puvan. Mẹ củi cha, chỉ còn mẹ già và một con dê còm cõi, Củi lớn lên giữa đói nghèo,

nhận thức về những thiệt hại, mất mát do biến đổi của tự nhiên	<i>Puvan</i> (Tuyển truyện thằng bé Cùi)	khắc nghiệt của miền núi hạn hán. - Cúi cho rằng hạn hán gắn với lời nguyên liên quan đến bông sầu độc ác. - Cúi mong mưa xuống để đem cái đầu con dê đã chết khô được tắm mưa.
	<i>Thỏ Sầu</i>	- Tôi là người dân sống ở vùng đất Thỏ Sầu buồn thâm căn cố đế, chứng kiến Thỏ Sầu làm du lịch, thu hút khách vì cái nghèo của quê hương. - Tôi buồn đau nhận ra không gian sinh thái của quê hương đang dần trở nên biến đổi méo mó, mất đi giá trị, ý nghĩa.
	<i>Nước như nước mắt</i>	- Vì xâm thực mặn, hai vợ chồng Sáo phải lênh đênh sống trên ghe dờ. - Chồng sáo vì thềm rau, đi lấy rau, vô tình rơi xuống sông chết. - Sáo đau đớn nhận ra biến đổi khí hậu đã đẩy chồng cô vào cái chết tức tưởi, khổ đau.
	<i>Đất</i>	Những người nông dân rơi vào cảnh khốn khó, phải “chia nhau từng góc đất” vì sợ bị người khác chiếm dụng. Những người dân cày cả đời gắn bó với đất đai nay thấy cuộc chiếm dụng ấy giống như “bàn cờ đang bỏ dở”, “nửa chừng rừng, biết còn cây, nửa chừng mưa, biết còn nước trở lại” nhưng “không biết khi nào họ bị chiếm đất”
Sự kiện con người tìm được đồng cảm trong thiên nhiên sau những tổn thương tinh thần của mình	<i>Gió lẻ</i>	- “Em” chứng kiến mẹ bị cha bạo hành đến mức treo cổ tự vẫn, em đã không còn cất tiếng nói, từ chối giao tiếp với mọi người. - “Em” lắng nghe tiếng các con vật và nhận thấy “tiếng nói của con vật không dùng để làm tổn thương nhau” trong khi em luôn ghê sợ tiếng nói giả dối của con người. - “Em” tìm thấy cảm giác yên bình trong âm thanh của loài vật.
	<i>Khói trời lơng lẫ</i>	- Di vốn là con rơi của một gia đình chỉ có con gái, người bố chỉ mong ước có cậu con trai. Cô đã dành trọn cuộc đời mình kiếm tìm vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người. - Di đã mang đứa em trai cùng cha khác mẹ của mình bỏ trốn đến một nơi hoang vu để quan sát hành trình trưởng thành của đứa trẻ. - Di chứng kiến vẻ đẹp của thiên nhiên, nhận ra ý nghĩa của thiên nhiên trong cuộc sống cô đơn của mình.
	<i>Thềm nắng sau lưng</i>	- Cha Bằng bỏ nhà đi đặng đặng, Bằng luôn mong nhớ cha, mong muốn tìm lại kí ức về cha. - Bằng thường ngồi ở mảnh vườn vắng sau nhà, nghe tiếng chim tu hú, tiếng bìm bịp để xoa dịu nỗi nhớ cha.
	<i>Chuồn chuồn đập nước</i>	- Người cha là người nghiện cứu về nông thôn nhưng lại không biết thành ngữ “chuồn chuồn đập nước”. - Cha cảm thấy tự ái, buồn bã trước con gái mình. - Cha tạm thoát khỏi bế tắc khi quay về với không gian “chuồn chuồn đập trên đám chà trong ao, cào cào búng trên những bụi cỏ ống, mấy con ong ve vãn bông đậu bắp”
	<i>Sầu trên đỉnh Puvan</i> (Tuyển truyện Vĩnh)	- Vĩnh là một người đàn ông thành đạt, giàu có, luôn theo đuổi những điều đẹp đẽ, độc đáo và hiếm có trên thế giới để lấp đầy khoảng trống tâm hồn mình. - Đỉnh Puvan và những bông hoa sầu kỳ lạ đã trở thành nỗi ám ảnh và là mục tiêu chinh phục cuối cùng của anh suốt mười lăm năm. - Khi được chứng kiến khoảnh khắc bông sầu nở rực rỡ dưới mưa, Vĩnh chợt nhận ra sự trống trải, vô nghĩa của chính mình. Anh không có ai để sống vì, không còn gì để chờ đợi hay chinh phục và tự vẫn ngay xuống cây sầu.

Kết cấu của các truyện ngắn ở giai đoạn này được Nguyễn Ngọc Tư tổ chức trình tự: kể về biến cố trong cuộc đời con người – coi biến cố là cơ hội để quay về với tự nhiên, tri nhận mình qua soi chiếu mình với tự nhiên – cảm nhận tự nhiên, đưa ra những hiểu biết về tự nhiên. Có thể thấy người kể chuyện đã sử dụng những hiểu biết mà con người có để tri nhận những phi nhân như loài vật, cây cối, thiên tai, không gian thôn dã.... Hay nói cách khác, cái phi nhân được trình hiện bằng kinh nghiệm, tri thức của con người. Tuy Nguyễn Ngọc Tư không nhân hoá thiên nhiên mang hành động, đặc điểm của con người, chúng tôi nhận thấy các phi nhân trong hầu hết các truyện ngắn này đều được cấp thêm những ý nghĩa tinh thần như có khả năng chữa lành những tổn thương cho con người, có khả năng cảnh báo những bất ổn trong tự nhiên đến con người, có khả năng đồng cảm và là chỗ dựa đáng tin cậy cho con người. Có thể thấy, khi nhìn các phi nhân qua đôi mắt của con người, Nguyễn Ngọc Tư đã thể hiện những ý niệm về vai trò, lợi ích của thiên nhiên gắn bó chặt chẽ với đời sống vật chất và tinh thần của con người. Sự tưởng tượng về thiên nhiên của tác giả đã tạo ra những diễn ngôn sinh thái về vai trò của những phi nhân như thiên nhiên là nơi chõ che, thiên nhiên là nơi cứu rỗi tâm hồn, thiên nhiên luôn cảnh báo con người về vị trí của con người trong tự nhiên,...

Mã sự kiện gắn với biến cố của con người này cũng chỉ phớt đến đặc điểm của người kể chuyện, thể hiện ở các phương diện như cách lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn để kể về những phi nhân. Về ngôi kể, trong các truyện, ta thường bắt gặp ngôi kể thứ ba – người kể chuyện đứng bên ngoài, quan sát bao quát, kể đầy đủ câu chuyện với mọi diễn biến sự việc – nhưng từ điểm nhìn bên trong. Cách xây dựng điểm nhìn này giúp người kể chuyện thể hiện cái nhìn đồng cảm, thấu hiểu những phi nhân được trình hiện trong truyện. Dường như người kể chuyện gắn bó rất chặt chẽ với những phi nhân, thấu hiểu mọi âm thanh, tiếng nói, đặc điểm,... của những phi nhân. Chẳng hạn như người kể chuyện nhận thức được những mất mát của tự nhiên cũng là nhận thức về mất mát của chính mình; cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên cũng là cảm nhận được cái đẹp được thanh lọc bên trong mình; nhận ra sức mạnh của tự nhiên cũng đồng thời ý thức về vị trí của mình. Trong lời của người kể chuyện, ta có thể bắt gặp nhiều câu văn bày tỏ trực tiếp thái độ, đánh giá về tự nhiên như “tiếng nói của con vật không dùng để làm tổn thương nhau” (*Gió lè*), “Con người trừng trị thiên nhiên bằng cách hạ nhục nó, hủy hoại nó. Còn thiên nhiên trả thù bằng cách nào em biết không? Nó biến mất” (*Khói trời lộng lẫy*),...

Tóm lại, trong ba tập truyện ngắn đã xuất bản trước năm 2023, Nguyễn Ngọc Tư thường xây dựng cốt truyện đề kể về những phi nhân dựa trên một cảnh ngộ, tình huống nhân sinh cụ thể, chọn vị trí của con người để quan sát, đánh giá. Điều này vẫn giúp nhà văn thể hiện trực tiếp những quan niệm về các phi nhân, bộc lộ được sự trân trọng, đồng cảm cũng như nỗi lo âu của mình trước các vấn đề sinh thái. Tuy vậy, những tưởng tượng về môi trường từ điểm nhìn con người ít nhiều vẫn khiến các phi nhân được cấp thêm các ý nghĩa tinh thần liên quan đến cuộc đời con người, vẫn mang cái nhìn chủ quan của con người.

2.3. Tự sự về cái phi nhân từ vị trí cái phi nhân

Vấn đề đặt ra khi tác giả thể nghiệm kể chuyện ở một vị trí không phải con người là cái phi nhân có khả năng kể chuyện không? Thực chất, cái phi nhân có sự vận động trong vòng đời của nó. Không cần đến sự chú ý hay diễn giải của con người, cái phi nhân vẫn có khả năng vận động không ngừng. Nhưng chúng không có khả năng tự kể chuyện vì chúng không có ngôn ngữ. Điều này dẫn đến một thách thức cho tác giả khi thể nghiệm kể chuyện từ vị trí của những cái phi nhân: trình hiện mà không được nhân hoá những cái phi nhân, không gán cho cái phi nhân những đặc điểm của con người. Vì thế, người kể chuyện dựa vào đặc điểm vốn có, khả năng vận động của những thực thể phi nhân để kể chuyện. Điều này đòi hỏi một cách tổ chức cốt truyện khác: không dựa vào biến cố cuộc đời con người, không xây dựng một tình huống nhân sinh làm dấu mốc mà đặt mạch vận động trong cốt truyện theo đặc điểm của những thực thể phi nhân. Trong ba truyện ngắn *Giữa đây và kia*, *Khởi đầu của gió* và *Trời* trong tập truyện *Trời* của Nguyễn Ngọc Tư, chúng tôi nhận thấy việc lựa chọn kể chuyện từ phía cá phi nhân đã chi phối cách tổ chức cốt truyện, thay đổi đặc điểm của người kể chuyện.

Trước tiên, kể chuyện từ phía cái phi nhân đòi hỏi trình hiện được những đặc điểm thuộc về bản chất của tự nhiên mà không cần đến cơ chế nhân hoá, không yêu cầu người kể chuyện phải thấu hiểu hoàn toàn tự nhiên, diễn giải những đặc điểm của tự nhiên từ những đặc điểm tính cách của con người. Thay vì lựa chọn cảm nhận thế giới từ góc nhìn con người, Nguyễn Ngọc Tư đã trao cho người kể chuyện một "chỗ đứng mới": đặt mình vào đặc điểm và trạng thái của các thực thể phi nhân để tri nhận thế giới. Đây cũng là vấn đề mà Herman nhấn mạnh, khi ông cho rằng "tự sự hư cấu có thể đóng vai trò như là công cụ tưởng tượng quan trọng để phê bình, tháo dỡ hoặc tái cấu trúc những tư tưởng về thói vị kỉ của con người trong thế giới hiện đại, nơi con người không thể hình dung nổi bản thân bị cô lập và mất kết nối với các cộng đồng sinh thái"[3]. Trong phần này, chúng tôi sẽ tập trung phân tích cách Nguyễn Ngọc Tư thử nghiệm kể chuyện từ góc nhìn của một số thực thể như dòng sông, chòm lục bình, và bão lũ trong một số truyện ngắn của tác giả.

Trong *Khởi đầu của gió*, Nguyễn Ngọc Tư chọn kể từ đặc điểm của dòng sông. Trong truyện, tác giả chỉ kể những nét tự nhiên của sông - dòng chảy liên tục, không ngừng nghỉ, có mối quan hệ chặt chẽ với cuộc sống sinh hoạt của con người. Tác giả miêu tả dòng nước mà không nhân hóa hay đi sâu vào miêu tả cảnh sắc của nó. Thay vào đó, Nguyễn Ngọc Tư chỉ ra đặc điểm của dòng sông: chảy từ thành thị xuống miền quê, mang theo rác thải từ cuộc sống đô thị. Dòng sông này đưa đẩy các vật thể trôi dạt, phiêu bạt, xa rời khỏi nơi chúng thuộc về (như trái bần dạt khỏi cây, những con búp bê không còn nguyên vẹn, cái chân gỗ giả bị rơi đi), cũng giống như số phận của những con người mà "cô" biết, dần rời xa quê hương, lạc lõng trong chính cuộc đời mình. Qua sự trôi dạt song hành này, Nguyễn Ngọc Tư gợi mở tưởng tượng về mối tương quan giữa môi trường và con người: cả dòng sông và dòng đời luôn có những sự trôi dạt ngẫu nhiên và tự nhiên. Sự gắn bó với sông nước ảnh hưởng đến cách kể câu chuyện của Nguyễn Ngọc Tư: tác giả thử nghiệm để phát hiện bản chất cuộc sống con người, lí giải mọi đổi thay trong cuộc sống con người đều rất tự nhiên, hợp lí như những trôi chảy của dòng sông. Trong đời người, sự kiện này nối tiếp sự kiện kia, trôi bồng bềnh rồi biến mất như những vật phẩm từng trôi nổi trên sông.

Trong truyện *Giữa đây và kia*, Nguyễn Ngọc Tư chọn nhìn cuộc đời từ vị trí của một đám lục bình trôi trên sông. Lục bình được trình hiện thông qua thí nghiệm "buộc một định vị kiêm máy quay hành trình để coi nó đi được bao xa". Đám lục bình được tái hiện theo một trình tự theo đúng quy luật tự nhiên của nó: bắt đầu trôi khi vừa mới lên đường, "còn đơn lẻ, di chuyển khá nhanh kiểu thủy sinh phó mặc cho dòng chảy", "hệt như một sinh thể sơ khai háo hức hết thảy" đến "mắc kẹt vào chính nó (trên đường đi nó sinh con đẻ nhánh, kết cụm kết bè và rồi tự cầm tù mình trong một con kinh nào đó)" và rồi phân rã dưới đáy kinh.

Truyện *Trôi* cũng là tên của toàn tập truyện, gợi liên tưởng trực tiếp nhất đến hành trình trôi dạt của các thực thể phi nhân. Cái phi nhân được trình hiện trong truyện là thiên tai bão lũ. Không tập trung miêu tả cơn mưa lũ dữ dội, khốc liệt, kinh hoàng như trong nhiều truyện viết về thiên tai trong ba tập truyện đã xuất bản trước đó, trong truyện này, Nguyễn Ngọc Tư chỉ kể những cảnh đời trôi lơ lửng trên dòng nước lũ. Tất cả những gì tác giả trình hiện lũ là trạng thái "trôi" của dòng nước. Từ vị trí này, người kể thấy những cảnh hoang tàn mà bão lũ để lại: "những rẻo đất rã ra, nổi nênh, hồi đó người ta trôi với nổi kinh khiếp, vì chưa từng trải qua chuyện gì giống vậy. Mọi mình chết ngất lúc rẻo đất mang bà rời đi...". Cứ qua một vài cảnh trôi, người kể lại miêu tả thêm những cảnh tượng trong lũ với "vài ba mái nhà lúp ló trên mặt nước, một vài cái lu, những rẻo đất đủ rộng cho một người ngồi thì cũng có, lại trôi dờ dẩn đàng xa"; "không bãi bờ để định vị. Ngó đâu cũng chỉ nước và bọt nước nổi nênh". Khi trôi cùng dòng nước, người kể có thể mô tả chính xác những cảm nhận của chính mình về đặc điểm của nước lũ: "nó xoay vòng, tròn trành, khiến mình vừa phải cật lực bấu lấy cái cây mù u cho khỏi té, vừa phải nhìn về miếng vườn – thứ vẫn đang tiếp tục phân mảnh, có thể thấy từng luống cỏ cây đổ rạp. Ở mé bờ, nơi vừa diễn ra cú nứt gãy, giữa đám chuối rồi bởi mình kịp thấy cái vòng rừ đầu chắm nước". Điểm mới của việc lựa chọn vị trí đối tượng này của Nguyễn Ngọc Tư là tác giả vừa tái hiện được khung cảnh sau lũ, vừa truyền tải được sự mất mát, bất lực của con người trước sức mạnh của thiên nhiên, dù thiên nhiên được miêu tả không hề hung bạo. Nhịp kể chậm rãi cho thấy dường như người kể cũng đang đối diện với cảm giác bị tách rời, mất mát, vừa kể vừa nhớ lại để duy trì kết nối với những gì còn sót lại. Như vậy, điểm chung

trong các trình hiện những thực thể phi nhân ở cả ba truyện ngắn trên là không nhân hoá mà chỉ mô tả những đặc điểm vốn có của các thực thể.

Đặc điểm trôi dạt của các thực thể phi nhân còn chi phối đến cách tổ chức cốt truyện. Tác giả đã xây dựng kiểu cốt truyện phân rã, đồng thời tổ chức song song hai thế giới truyện kể: thế giới của thực thể phi nhân và thế giới của con người. Ở truyện *Khởi đầu của gió*, Nguyễn Ngọc Tư đã xây dựng cốt truyện với hai tuyến: đặc điểm dòng chảy của sông và đặc điểm dòng đời của những con người nơi cô ở. Trong mạch truyện gắn với dòng chảy của con sông, người kể chuyện hồi tưởng về thời gian quá khứ, dòng sông mang đến những “vật phẩm” trôi về vùng quê của cô, đó là con búp bê mất tay, mấy trái banh da, bông bần, trái mâm, những con cá lạ. Những “vật phẩm” trôi từ thượng nguồn đã khơi dậy những tò mò và bồi đắp thêm trí tưởng tượng cho cô. Những câu hỏi như “Những trái bần trôi bao lâu mà rã hạt nơi này?” hay “chị gái nào từng lấy cái cài (giờ đã bám rong rêu) kia xước lên đầu, tóc chị dài đến đâu?” cho thấy cô nhìn mọi đồ vật (dù bây giờ đã trở thành rác trôi sông, không còn giá trị) như trung tâm trong hành trình riêng của nó, và tin rằng “mỗi một vật đều kể câu chuyện riêng”. Khi nhìn thấy cái chân giả của người nào đó trôi sông, cô muốn “đem khúc chân này đi trả cho người ta”. Những cảm nhận thơ ngây đầu tiên về mọi vật thể dòng sông mang đến điều có sự ảnh hưởng đến những hành động của cô sau này. Trong mạch truyện gắn với dòng chảy cuộc đời của những con người ở quê cô, mặc dù mỗi người có số phận và đặc điểm khác nhau nhưng họ đều có chung lựa chọn để cuộc đời mình trôi nổi giữa dòng đời. Từ việc lớn lên có bỏ nhà ra đi, nghĩ rằng chính cái chân giả đó đã rũ rề mình, vì “chẳng cuộc trôi nào là vô tình hết, bản thân sự nổi trôi là thông điệp, tín hiệu, thư mời của chân trời” đến những người bạn của cô cũng lần lượt rời quê nhà để đi: đứa thì ở bến tàu Ngã Chín, đứa thì đi biệt xứ, đứa đã chết bất ngờ trôi sông vì câu dính cá vồ chúa, đứa lại bỏ đi âm thầm mà ba má không hề biết. Cô chứng kiến cả chất mình lên kế hoạch để đi trốn cùng chiếc mobihome nhưng không được người lái xe đồng ý. Nguyễn Ngọc Tư kể về cuộc đời những con người này qua chuỗi trần thuật chậm rãi, lơ lửng, với các sự việc rời rạc và ít sự liên kết. Đây là thử nghiệm nhìn dòng nước chảy trôi như dòng đời, và mọi hành động của “cô” sau này đều chịu ảnh hưởng từ những cảm nhận mà dòng nước mang lại từ thuở xưa. Qua sự trôi dạt song hành này, Nguyễn Ngọc Tư gợi mở tương tượng về mối tương quan giữa môi trường và con người: cả dòng sông và dòng đời luôn có những sự trôi dạt ngẫu nhiên và tự nhiên. Sự gắn bó với sông nước ảnh hưởng đến cách kể câu chuyện của Nguyễn Ngọc Tư: tác giả thử nghiệm để phát hiện bản chất cuộc sống con người, lí giải mọi đổi thay trong cuộc sống con người đều rất tự nhiên, hợp lí như những trôi chảy của dòng sông. Trong đời người, sự kiện này nối tiếp sự kiện kia, trôi bồng bềnh rồi biến mất như những vật phẩm từng trôi nổi trên sông.

Trong truyện “Giữa đây và kia”, Nguyễn Ngọc Tư chọn nhìn cuộc đời từ vị trí của một đám lục bình trôi trên sông. Hành trình của lục bình trở thành các mốc sự kiện, chi phối không gian, thời gian trần thuật và của suy ngẫm của người kể chuyện. Qua câu chuyện kể về hành trình của lục bình, Nguyễn Ngọc Tư lồng ghép thêm những câu chuyện về cuộc đời con người. Vai trò của việc trình hiện hành trình của lục bình được thể hiện ở chỗ lục bình trở thành điểm tựa để ý thức người kể chuyện nương theo và quan sát sự vận động cuộc sống của chính mình và của thế giới. Trong quá trình trôi nổi tự nhiên của lục bình, người kể chuyện có thêm một không gian khác rộng mở hơn để nhìn và suy ngẫm về các vấn đề đời sống. Lục bình và đời người tương chừng là hai thực thể không có bất cứ liên quan nào đến nhau nhưng lại tương đồng đáng kinh ngạc. Đời lục bình trôi nổi trên dòng sông, đời người trôi dạt giữa dòng đời. Khi lục bình bắt đầu trôi cũng là lúc “anh” bắt đầu công việc mới. Khi lục bình bắt đầu sinh con đẻ nhánh, kết cụm kết bè như tự cảm tù ở một con kinh, anh bắt đầu quần quanh với mọi công việc, với lo toan cuộc sống gia đình, nhận ra cuộc đời của vợ anh, chị gái anh, con anh hay con nhỏ rơi ở trung tâm từ tầng mười bốn xuống cũng mắc kẹt và bế tắc. Khi lục bình phân rã dưới đáy kinh cũng là lúc anh nhận ra cuộc đời mình như là “một thế giới hỗn loạn mà anh rúc mình vào từ nhận việc ở công ty bảo an, và nhận ra một ngày của người làm bảo vệ dài tận cả trăm giờ đồng hồ”. Anh nhớ lại cuộc đời vợ mình: sống thảm hại, mắc kẹt giữa “gã chồng thất bại”, “đứa con như đậu trong vỏ”, “bà chị chồng xoi mói”, “căn nhà thuê chật hẹp thay cho ngôi nhà cũ bị gán nợ” và khoảnh khắc “vợ anh trong đoạn phim ghi vào ngày con gái dọn đồ đi, chị chỉ có một mình, và lướt bước xuống cầu cạn chị càng thêm tro trụi. Đôi dép, chị bỏ

lại trên cầu”. Sự tương đồng ấy cho phép người đọc liên tưởng đến phận người trong đời sống bất định. Như lục bình, con người luôn loay hoay giữa những lần trôi nổi và mắc kẹt cuộc đời. Con người luôn vừa cố sinh sôi “đâm nhánh” để phát triển, vừa mong muốn thoát khỏi những cản trở của “nhánh” bèo vướng víu. Dưới góc nhìn của Nguyễn Ngọc Tư, cuộc đời con người như là một hành trình nổi trôi vô tận. Hơn thế nữa, hành trình của lục bình còn mở ra một không gian quan sát mới dưới lòng sông. Nếu không chọn vị trí quan sát cuộc đời từ máy quay gắn ở nhánh rẽ của lục bình, có lẽ anh không thấy những hình ảnh day dứt: “một chiếc ghe đang cháy tàn”, “một mái nhà trôi nổi trên mặt nước”, “cuộc rơi của vài khối vật chất tối, và phải nặng lắm, nên rớt vào sông như một ảo ảnh”. Góc nhìn mới gợi mở cho người đọc suy ngẫm đến những vấn đề thực tế của đời sống: cảnh ngập lụt ở những vùng đất mà lục bình trôi qua, cảnh lòng sông đầy những “vật chất” tối và nặng – rác thải còn lại của những công trình xây dựng. Ngoài việc chỉ ra những tương đồng, kết nối giữa cuộc đời của con người với cuộc đời của lục bình, Nguyễn Ngọc Tư còn nhấn mạnh những tác động tiêu cực của con người lên môi trường. Qua đó, tác giả khéo léo gợi lên những hành vi gây hại đang âm thầm tồn tại trong cuộc sống, thúc đẩy người đọc suy ngẫm về trách nhiệm của mình đối với cảnh quan và môi trường.

Còn ở “Trôi”, cốt truyện được tạo nên từ những mảnh ghép: “tôi” trôi trên dòng nước, chị Vẹn cùng khoảng sân nhỏ ngập nước đầy lúa, Tư Điền trôi với chiếc máy may của vợ, rô chỉ màu, và mấy bộ đồ chưa kịp giao cho khách, Chương “móm” trôi cùng bộ bàn đá có mặt kẻ ô cờ, ông già Ba Hào không nở rời xa mớ của cải, trôi cùng chiếc ghế cần xà cừ và khóc nức khi mất đi rẻo đất, cậu Chín Cung trôi với cái cối xay bột, và thằng nhỏ Mười Hai trôi nhẹ tênh, không mảnh vải che thân. Truyện được kể từ điểm nhìn không gian, cho phép người đọc hình dung một dòng nước lũ dữ dội đang cuốn đi nhà cửa và con người. Trước một hiện thực khốc liệt, Nguyễn Ngọc Tư lại kể bằng giọng bình thản, chỉ đưa ra đánh giá “giờ mạnh ai nấy trôi, chuyện thành ra thường quá rồi”. Dù “tôi” cũng đang trôi trên dòng nước nhưng sự bình thản trong quan sát và giọng kể từ tốn, nhàn nhá, nhẹ nhàng về những cuộc trôi khác, người kể mang vị thế của kẻ như đứng ngoài cuộc “trôi”. Vị thế ngoài cuộc đó giúp người kể chuyện tách mình ra khỏi vị trí của kẻ bị nước lũ cuốn trôi, đặt mình từ dòng lũ để quan sát mọi việc diễn ra xung quanh với một cái nhìn khách quan hơn. Bên cạnh mạch truyện dòng lũ đang trôi, người kể chuyện lồng ghép thêm những câu chuyện khác: chuyện mảnh vườn của gia đình, chuyện mình chần chừ trì hoãn việc trồng trọt, chuyện về cái làng mình hình thành từ vùng châu thổ bồi lắng trầm tích trên cái nền rác thải. Nổi bật hơn cả trong mạch suy nghĩ của “tôi” là câu chuyện giữa “tôi” và em gái. Tôi đã nghĩ về những câu chuyện đôi lập không hồi kết: em gái luôn than phiền, “bảo mình ngu” với mọi lựa chọn của mình, em gái tinh táo trọng vật chất còn “mình” sẵn sàng chia sẻ với mọi người những thứ mình có, ngay cả trong lũ, em mình “thà trôi một mình” chứ cũng không muốn trôi chung với mình. Những mâu thuẫn đó thấy rằng chẳng chờ đến khi các nhân vật trôi theo dòng nước họ mới phải đối diện với những cái mất – còn, có được – không được, thực dụng – ngu ngốc... Liên kết lại tổng thể truyện, có người trôi trong nước lũ với đủ mọi vật chất trong tay, có người gào khóc vì mất vật chất, có người lại trôi thản nhiên. Câu chuyện về bão lũ là một tình thế Nguyễn Ngọc Tư tạo ra để phát hiện bản chất của cuộc sống nhiều bộn bề, con người còn phải đối diện với những lựa chọn ngổn ngang, xáo trộn thường xuyên. Nhưng lựa chọn trôi về phía nào cũng khiến con người đánh mất đi phần còn lại của mình. Như vậy, qua khảo sát một số truyện ngắn trong tập “Trôi” của Nguyễn Ngọc Tư, có thể thấy tác giả đã thử nghiệm vị trí đối tượng cái nhìn để đem đến một cách kể mới lạ. “Dòng sông”, “đám lục bình” hay “bão lũ” không thể tự kể chuyện vì chúng là những thực thể không có ngôn ngữ, song Nguyễn Ngọc Tư đã chọn đặt mình vào vị trí của các phi nhân để khám phá những phạm vi hiện thực khác của đời sống. Điểm chung của các truyện là Nguyễn Ngọc Tư không nhân hoá các thực thể, chỉ dựa theo đặc điểm của chúng để triển khai cốt truyện. Điều này cũng lí giải cho cách tổ chức cốt truyện phi tuyến tính, lắp ghép các sự việc, dựa trên kể chuyện phi nhân để nói chuyện con người. Từ đó, Nguyễn Ngọc Tư vừa đề cập đến những vấn đề sinh thái môi trường như ô nhiễm sông hồ, thiên tai, vừa chỉ ra mối liên quan giữa dòng đời của thực thể tự nhiên với dòng đời của con người, vừa suy ngẫm về những trôi nổi vô định của đời người.

Cách tổ chức cốt truyện phân rã gắn với đặc điểm của cái phi nhân cũng chi phối đến cách xây dựng người kể chuyện. Trong các truyện ngắn thể nghiệm kể từ vị trí của cái phi nhân, người kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư thường kể từ điểm nhìn bên ngoài, giảm thiểu tối đa những đánh giá, nhận xét chủ quan của người kể về các thực thể phi nhân. Dường như người kể chuyện chỉ đứng ở vị trí của những cái phi nhân và đưa ra những suy ngẫm về cuộc sống của chính mình. Chấp nhận thể nghiệm viết từ một vị trí mới, tác giả đã để người kể chuyện gia nhập vào cuộc “trôi” cùng với cái phi nhân, viết theo những yêu cầu, đặc điểm của cái phi nhân. Điều này cho thấy không cần đến khi con người gặp những biến cố trong đời sống xã hội con người mới cần tri nhận tự nhiên. Thế giới tự nhiên và các thực thể phi nhân luôn có một khả năng vận động riêng tồn tại song song bên cạnh thế giới của con người.

Tóm lại, khi chọn thể nghiệm kể chuyện từ vị trí của cái phi nhân, cách kể chuyện có sự thay đổi đáng kể so với cách lựa chọn kể từ vị trí của con người trước đây. Thay vì nhận thức tự nhiên qua những trải nghiệm có tính chất thương tổn hay gắn với lợi ích, thiệt hại của con người, Nguyễn Ngọc Tư chọn kể từ sự quy định của đặc điểm tự nhiên trong tập truyện mới. Nguyễn Ngọc Tư đã đưa ra một mô hình tri nhận mới trong truyện kể: nhận thức về tự nhiên thông qua đặc điểm của chính nó, xây dựng kết cấu truyện song song với hai thế giới truyện kể cùng vận động, tạo lập người kể chuyện với điểm nhìn bên ngoài nhằm giảm thiểu tối đa những nhận xét chủ quan trong lời văn của người kể chuyện. Cách kể chuyện này báo hiệu sự manh nha trong thay đổi cách kể, bắt kịp với những yêu cầu của phê bình sinh thái ở làn sóng thứ ba. Tuy cách kể gắn với vị trí đối tượng cái phi nhân chưa hình thành rõ rệt như một dòng riêng, nhưng chúng tôi cho rằng đây là một tín hiệu đáng chú ý, báo hiệu một thái độ quan tâm đến cái phi nhân rất công bằng.

2.4. Sự chuyển đổi mô hình tự sự và ý nghĩa

Qua bốn tập truyện ngắn gắn với những giai đoạn sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư chúng tôi khảo sát trong bài báo, chúng tôi nhận diện được những thay đổi trong xây dựng mô hình tự sự như sau. Thứ nhất, Nguyễn Ngọc Tư có sự thay đổi ở vị trí cái nhìn của đối tượng. Ở ba tập truyện *Không ai qua sông* (xuất bản năm 2016), *Gió lẻ và 9 câu chuyện khác* (xuất bản năm 2019), *Khói trời lơ lửng* (xuất bản năm 2021), Nguyễn Ngọc Tư chủ yếu kể về cái phi nhân dựa trên những quan sát từ vị trí con người, cốt truyện ngắn được xây dựng dựa trên những sự kiện trong cuộc đời con người, coi đó là điểm tựa để suy ngẫm, nhìn nhận, đánh giá về cái phi nhân. Còn đến tập *Trôi* (2023), Nguyễn Ngọc Tư đã thể nghiệm một mô hình tự sự mới, lựa chọn đứng ở vị trí của cái phi nhân, đặt con người và cái phi nhân có vị thế tương đương nhau, cùng nhau vận động trong hai thế giới. Thứ hai, sự thay đổi vị trí trần thuật dẫn đến sự thay đổi trong tổ chức cốt truyện. Thay vì tổ chức các sự kiện theo trật tự tuyến tính hoặc đảo ngược thứ tự sự kiện trong cuộc đời của nhân vật như trong ba tập truyện đầu, Nguyễn Ngọc Tư đã tổ chức cốt truyện đa tuyến để tạo dựng hai thế giới nghệ thuật song song, đồng thời phân rã quan hệ giữa các sự kiện trong cốt truyện trong tập *Trôi*. Điều này góp phần tạo ra một vị thế bình đẳng giữa thế giới con người và thế giới không phải con người. Thứ ba, sự thay đổi vị trí đối tượng quan sát cũng làm thay đổi đáng kể đặc điểm của người kể chuyện. Dù vẫn chọn kể chuyện từ ngôi kể thứ ba, đến tập “Trôi”, Nguyễn Ngọc Tư không còn để nhân vật kể nhiều về thiên nhiên từ vị trí bên trong để thể hiện sự thấu hiểu, đồng cảm. Thay vào đó, tác giả thường để người kể chuyện kể từ điểm nhìn bên ngoài, hạn chế tối đa việc đánh giá, diễn giải những cái phi nhân.

Sự thay đổi trong cách tạo lập mô hình tự sự về các phi nhân trong các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư có ý nghĩa đổi mới kỹ thuật tự sự. Trước hết, việc di chuyển điểm nhìn từ vị trí của con người sang vị trí của các thực thể phi nhân đã góp phần làm phong phú kết cấu truyện ngắn và ra các hình thức kể chuyện đa dạng hơn. Ở những tập truyện trước, cấu trúc truyện ngắn thường xoay quanh các biến cố đời người, lấy trải nghiệm nhân sinh làm trung tâm tổ chức cốt truyện, các phi nhân đóng vai trò hỗ trợ cho hành trình của con người. Còn với lối kể từ vị trí của cái phi nhân trong tập “Trôi”, Nguyễn Ngọc Tư đã thử nghiệm mô hình trần thuật phi tuyến tính, phi trung tâm hóa con người giúp mở rộng biên độ cho các chủ thể kể chuyện. Việc để các thực thể phi nhân “lên tiếng” là sự tiếp cận thực tại một cách khách quan, tôn trọng những quy luật vận động nội tại riêng của tự nhiên, đồng thời thử nghiệm khả năng của văn học trong việc phá vỡ những giới hạn truyền

thống của tự sự. Điều này cũng làm rõ thế mạnh của tự sự học sinh thái trong việc khắc phục những vấn đề về thiên tính xã hội.

Nguyễn Ngọc Tư đã viết về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên từ góc độ thẩm mỹ, gắn với sự tự ý thức trên phương diện người kể chuyện, lời văn và xây dựng các mã sự kiện ở từng truyện. Cách tổ chức cốt truyện dựa vào đặc điểm tồn tại của các phi nhân (dòng sông, lục bình, con lũ...) đã làm xuất hiện kiểu cốt truyện phân mảnh, đứt đoạn, phi tuyến tính, vừa phản ánh nhịp điệu tự nhiên của thực thể phi nhân vừa đồng thời soi chiếu, đối sánh với dòng đời con người. Người kể chuyện trở thành “người đồng hành”, “người quan sát” khiêm nhường, mở ra nhiều chiều suy tưởng cho người đọc. Sự thay đổi này vừa thể hiện ý thức làm mới ngôn ngữ tự sự vừa khắc phục được khuynh hướng “nhân hóa” trong văn học viết về tự nhiên.

Sự đổi mới vị trí cho điểm nhìn của người kể chuyện cũng góp phần thể hiện ý thức sinh thái của tác giả. Việc trao quyền “trung tâm” cho các thực thể phi nhân, hay chí ít là đặt con người vào vị trí bình đẳng với các thực thể khác trong vũ trụ, đã góp phần làm mờ ranh giới giữa “người” và “vật”. Thay vì đặt thiên nhiên trong vị thế đối lập hoặc phụ thuộc vào con người, Nguyễn Ngọc Tư đã khẳng định những thực thể phi nhân có khả năng vận động, tồn tại độc lập, đồng thời cho thấy sự tương đa chiều giữa con người và thế giới phi nhân. Cách lựa chọn điểm nhìn “bên ngoài” này gửi gắm thông điệp về sự khiêm nhường, tôn trọng và trách nhiệm của con người với tự nhiên.

Những thay đổi trong lối kể chuyện về cái phi nhân ở truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư không chỉ tác động đến cấu trúc nội tại của văn bản mà còn làm thay đổi cách tiếp nhận của độc giả hiện đại. Khi đặt người đọc vào vị trí đồng cảm, cùng “trôi”, cùng “quan sát” với các thực thể phi nhân, tác phẩm mời gọi người đọc thử nghiệm lối tư duy ngoại biên, từ đó mở rộng khả năng tưởng tượng, cảm thụ thẩm mỹ mà còn thúc đẩy sự tự vấn, ý thức trách nhiệm và thay đổi hành vi đối với môi trường sống. Cách kể chuyện mới giúp người đọc thúc đẩy sự thấu hiểu đặc điểm tự nhiên. Khi tri nhận thế giới qua hình thái của những câu chuyện, người đọc sẽ có cách ứng xử với thiên nhiên phù hợp, gắn với cách định hình thế cái phi nhân ở vị trí bình đẳng với con người.

3. KẾT LUẬN

Có thể nói, việc nhận diện được những mô hình tự sự về cái phi nhân trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư cho ta thấy những kết quả của ý thức làm mới nghệ thuật tự sự, vừa thể hiện chiều sâu tư tưởng sinh thái của nhà văn. Những thử nghiệm xác lập điểm nhìn phi nhân không chỉ làm giàu có thêm cho văn học Việt Nam đương đại, mà còn góp phần đặt ra các vấn đề thiết thực về vai trò, vị trí, trách nhiệm của con người trong hệ sinh thái. Từ đó, lối viết của Nguyễn Ngọc Tư không chỉ dừng lại ở việc phản ánh thực tại, mà đã trở thành một hình thức can thiệp, tác động, khơi gợi và thúc đẩy sự thay đổi trong nhận thức, thái độ và hành động của cộng đồng đối với môi trường sống và các thực thể phi nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bernaerts, L., Caracciolo, M., Herman, L., & Varvaeck, B. (2020). *The Storied Lives of Non-human Narrators*. Routledge, p.6.
2. Glotfelty, C., & Fromm, H. (1996). *The Ecocriticism Reader: Landmarks in Literary Ecology*. Athens and London: University of Georgia Press, p.xix.
3. Herman, D. (2018). *Narratology Beyond the Human*. Oxford University Press, tr.6.
4. James, E. (2015). *The Storyworld Accord: Econarratology and Postcolonial Narratives*. University of Nebraska Press, p.23.
5. James, E., & Morel, E. (2020). *Environment and Narrative: New Directions in Econarratology*. Columbus, OH: Ohio State University Press, p.191.
6. James, E., & Morel, E. (2023). *Môi trường và Tự sự: Những hướng nghiên cứu mới trong Tự sự học sinh thái*. Lê Quốc Hiếu dịch, NXB Khoa học Xã hội, tr.179.
7. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2021). *Tôn trọng sinh mệnh – truyện ngắn “Con thú bị ruồng bỏ” và “Rùa hồ Gươm” của Nguyễn Dậu nhìn từ tự sự học sinh thái*, Tạp chí Nghiên cứu văn học, số 7, tr62-72.
8. Trần Ngọc Hiếu (2021). *Tự sự học sinh thái: động hướng, triển vọng và thể nghiệm*, Tạp chí Nghiên cứu văn học, số 7, tr38-52.

NARRATION OF THE NON-HUMAN IN IN SELECTED SHORT STORIES BY NGUYỄN NGỌC TƯ

Abstract: *This article highlights the shift in storytelling approaches to the nonhuman in several short story collections by Nguyễn Ngọc Tư from the perspective of ecocriticism and narrative theory. Nguyễn Ngọc Tư focuses on portraying nature and nonhuman entities in modern literature, particularly examining how she explores worlds beyond the human realm. Through an examination of collections such as "Không ai qua sông" (published in 2016), "Gió lẻ và 9 câu chuyện khác" (published in 2019), "Khói trời lơng lầy" (published in 2021), and "Trôi" (published in 2023), we observe two prominent narrative models in Nguyễn Ngọc Tư's short stories: first, narratives about the nonhuman from a human perspective; and second, narratives about the nonhuman from the perspective of the nonhuman itself. These observations reveal a noticeable change in the narrative approach to the nonhuman in her short stories. This transformation marks developments in her narrative techniques and more clearly expresses the author's ecological consciousness.*

Keywords: *The nonhuman, narrative model, Nguyen Ngoc Tu, modern short stories, econarratology.*